

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày 05-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân H;

2. Bà Đặng Thị T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị C – Kiểm sát viên.

Ngày 05-3-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS, ngày 08-01-2021, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS, ngày 19-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Nguyễn T.A, sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn T H, xã C T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn H V và bà Đào T L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Anh đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.
(*Bị cáo tại ngoại - Có mặt*)

1.2. Hoàng V L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn L C, xã V H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hoàng V H và bà Đào T T; Vợ là: Nguyễn T H, sinh năm 1998; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa có; L đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (*Bị cáo tại ngoại - Có mặt*)

1.3. Nguyễn D L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn T H, xã C T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn V M và bà Lê T H; Vợ là: Bùi T T, sinh năm 1998; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; L đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (*Bị cáo tại ngoại - Có mặt*)

2. Người bị hại: Anh Nguyễn C S, sinh năm 1998. (*Vắng mặt*)

Trú tại: thôn N N T, xã P H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 3.1. Anh V V T, sinh năm 2001;
- 3.2. Anh Nguyễn V Q, sinh năm 1996;

Đều trú tại: thôn N N T, xã P H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (*Đều vắng mặt*)

- 3.3. Chị Lê Thị t, sinh năm 1979; (*Vắng mặt*)

Trú tại: thôn 4, xã T H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

4. Những người làm chứng trong vụ án:

4.1. Anh Tạ V H, sinh năm 1997; trú tại: thôn Y K, xã V H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, *vắng mặt*.

4.2. Anh Nguyễn M T, sinh năm 2004; trú tại: thôn T H, xã C T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, *vắng mặt*.

4.3. Anh Đinh T A, sinh năm 1997;

4.4. Chị Phạm T H, sinh năm 1990;

4.5. Ông Đinh H V, sinh năm 1966;

4.6. Anh Nguyễn V Q, sinh năm 1982.

Đều trú tại: thôn 4, xã T H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, *đều vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 13/7/2020 anh Nguyễn C S, sinh năm 1998 điều khiển xe ô tô biển số 30E - 96678 đi từ nhà ở thôn N N T, xã P H xuống xã Thành Công. Khi đi qua khu vực xã T H, anh S nhìn thấy Nguyễn T.A đang ở khu vực quán ốc của chị Lê Thị t, sinh năm 1979 ở thôn 4, xã T H cùng với một số người bạn của T.A gồm: Hoàng V L, Nguyễn Đ T, Phạm V T và Nguyễn D L. Do S cho rằng T.A đánh một người bạn của S nên giữa S và T.A có lời qua tiếng lại. Sau đó, S chạy ra mở cốp xe ô tô lấy 01 gậy bóng chày bằng kim loại rồng dài khoảng 60cm - 80 cm vụt vào người T.A thì T.A giơ tay lên đỡ. Thấy T.A chạy vào trong ngõ nên S không đuổi theo nữa mà lái xe bỏ đi. Trên đường đi, anh Nguyễn V Q, sinh năm 1996 ở cùng thôn với S gọi điện hẹn S đón anh Q và anh V V T, sinh năm 2001 (tên gọi khác là Xăm) ở cổng làng T H về xã Thành Công. Khi anh S điều khiển xe ô tô đi qua khu vực quán ốc nhà chị Tiếp ở thôn 4, xã T H thì gặp T.A, Hoàng V L, Nguyễn Đ T, Phạm V T, Nguyễn D L và một số thanh niên khác chưa rõ tên, địa chỉ đang đứng ở khu vực đám cưới nhà anh Đinh T A, sinh năm 1997 ở thôn 4, xã T H. Khi S điều khiển xe ô tô đi qua một đoạn khoảng 30m thì S dừng lại và xuống xe quay lại gặp nhóm của T.A. Thấy vậy, Thường cũng lấy trên xe một thanh kiếm dài khoảng 60cm vỏ gỗ, cùng Q xuống xe chạy theo S để đánh T.A. Thấy nhóm của S quay lại nên T.A chạy vào quán ốc nhà chị Tiếp, hai tay cầm

02 con dao, đều là loại dao gọt hoa quả, một con dài khoảng 30cm, chuôi bằng

nhựa màu đen, đầu lưỡi dao nhọn, thân dao làm bằng INOX, một con dài khoảng 30cm, chuôi bằng gỗ, đầu dao vuông, thân làm bằng kim loại tối màu để đánh nhóm của S. Thường cầm kiếm khua chém về phía T.A làm T.A bị thương ở vùng cổ, Q lấy một thanh gậy gỗ ở dưới đường ném về phía T.A. T.A cũng cầm hai tay 02 con dao khua chém lại nhóm của S. Thấy S bỏ chạy, T.A cầm 02 con dao đuổi theo S chém làm dao trúng vào vùng má của S, xướt xuống gây thương tích ở cẳng tay trái và vùng má trái. Do bị đuổi chém nên S bị ngã khuỵu cả hai đầu gối chà sát xuống mặt đường bị thương ở cả hai đầu gối. Thấy S bị T.A đuổi đánh và bị ngã nên Thường cầm kiếm chạy tới khua chém về phía T.A nhưng không trúng. S vùng dậy rồi cùng Thường và Q bỏ chạy lên xe ô tô của S. Cùng lúc đó thì Hoàng V L, Nguyễn Đ T, Phạm V T và Nguyễn D L và một số thanh niên (chưa rõ tên, tuổi địa chỉ) dùng gạch, đá, mũ bảo hiểm ném về phía xe ô tô của S. L cầm hai tay hai viên gạch rồi dùng tay phải lần lượt ném liên tiếp về phía xe ô tô của S; L dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm màu hồng, loại mũ lưỡi chai ném rồi tiếp tục nhặt một viên đá ném về phía xe ô tô; T cầm một viên gạch ném về phía xe ô tô của S; Tùng cầm một viên gạch bằng tay phải ném về phía xe ô tô của S làm vỡ kính chắn gió phía sau, tấm kính chắn gió phía sau bên ghế lái của xe ô tô và vỡ tấm kính chắn gió cửa xe phía sau bên trái (hướng từ đuôi xe lên đầu). T.A tiếp tục chạy vào quán cà phê nhà anh Nguyễn V Q, sinh năm 1982 ở thôn 4, xã T H lấy 01 con dao phay có chuôi bằng gỗ, dài khoảng 40cm, bản rộng 07cm chạy ra để đuổi đánh nhóm của S nhưng S đã lái xe chở Q và Thường bỏ chạy về phía xã Thành Công. Hậu quả: Nguyễn C S và Nguyễn T.A đều bị thương tích; xe ô tô của Nguyễn C S bị hư hỏng.

Anh Nguyễn C S được điều trị tại Trung tâm y tế huyện Khoái Châu với những thương tích được xác định như sau: tại vùng má trái có vết thương rách da 04cm và 03cm, đau, sưng, rỉ máu; Cẳng tay trái có vết thương kích thước khoảng 01cm; gối hai bên trầy xước da. Ngày 06/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn C S. Tại bản kết luận giám định thương tích số 100/2020/TgT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: 02 vết sẹo nhỏ chéo vùng má trái (mỗi vết tỷ lệ 03%); 01 vết sẹo kích thước trung bình vùng mặt trước trên khớp gối trái (tỷ lệ: 02%); 02 vết sẹo nhỏ vùng mặt trước dưới khớp gối phải (mỗi vết tỷ lệ: 01%); 01 vết sẹo nhỏ vùng mặt trước khớp gối phải (tỷ lệ: 01%); 2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11%; 3. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc và chà sát với vật cứng hoặc nền cứng gây nên.

Nguyễn T.A bị thương tích, được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên với những thương tích được xác định như sau: vùng cổ có 03 vết chém trượt da kích thước 0,5cm x10cm, 01cmx10cm và 0,5cm x 05cm chảy dịch; vận động vùng cổ tốt; cánh tay có vết xước kích thước khoảng 02cm, cổ tay trái bầm tím nhẹ, vận động hạn chế. Ngày 06/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn T.A. Tại bản kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 101 ngày 11/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo kích thước trung bình chéo phần trên vùng cổ trái (tỷ lệ 04%); 02 vết sẹo nhỏ chéo phần trên vùng cổ trái (mỗi vết tỷ lệ 02%); 01 vết sẹo nhỏ mặt sau trong 1/3 giữa cánh tay phải (tỷ lệ 01%); 2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09%; 3. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc gây nên.

Ngày 13/7/2020 anh Nguyễn C S có đơn yêu cầu khởi tố và đề nghị giải Q theo quy định của pháp luật. Ngày 15/7/2020 Nguyễn T.A cũng có đơn yêu cầu khởi tố đối với nhóm của Nguyễn C S về hành vi Cố ý gây thương tích.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và điều tra xác minh, xác định tình trạng hư hỏng của chiếc xe ô tô BKS 30E - 96678 như sau: kính chắn gió hậu của xe có kích thước 0,66x1,12cm, có độ dày 0,5cm, trong tình trạng có 02 vết vỡ kính thủng lỗ, lỗ thứ nhất sát thành phía trên của kính cách mép kính bên phải 18cm có kích thước là 29x19cm; lỗ thứ hai cách mép dưới 18cm, cách mép bên phải 43cm có kích thước 10x15cm, cần phải thay thế hoàn toàn. Tấm kính chắn gió cửa xe phía sau bên trái (theo hướng từ đuôi xe lên đầu xe) là kính nguyên bản có độ dày 0,5cm, có kích thước 55x38cm, trong tình trạng bị vỡ hoàn toàn, cần phải thay thế. Tại sườn bên trái của xe (theo hướng từ đuôi xe lên đầu xe) cách nắp bình xăng 10 cm có một vùng xước kích thước 26x26cm, cần phải sửa chữa. Kiểm tra phía dưới kính chắn gió phía sau của xe có nhiều mặt kính rơi vỡ xuống và có một viên gạch dạng hình tam giác vuông có kích thước khoảng 11 x13x17 (cm) dày 05cm làm bằng xi măng, đá.

Ngày 20/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã có yêu cầu định giá tài sản đối với những hư hỏng của chiếc xe ô tô BKS 30E - 96678 như đã nêu ở trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-ĐG ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khoái Châu kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản nêu trên tại thời điểm định giá là:
3.466.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã quản lý một số đồ vật tài sản gồm: quản lý 01 mũ bảo hiểm màu hồng, loại dạng mũ lưới chai, vỏ ngoài có hình con vật và dòng chữ “All my life” do Nguyễn D L giao nộp; quản lý 01 con dao có chiều dài 47cm, cán dao bằng gỗ màu đen dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 30cm, đầu nhọn, bản rộng nhất là 6cm, bản nhỏ nhất là 3cm do anh Đinh H V sinh năm 1966 ở thôn 4, xã T H giao nộp, anh Văn khai anh nhật con dao này ở mặt đường 377 thuộc thôn 4, xã T H khi hai nhóm xảy ra xô sát.

Đối với 01 chiếc gậy bóng chày S đã sử dụng để gây thương tích cho T.A, S đã ném bỏ ở dọc đường khi đi về thôn N N T, xã P H nhưng không nhớ vị trí; Chiếc kiếm Thương dùng để chém T.A, Thương khai để lại trên xe ô tô của S, S xác định không thấy thanh kiếm trên xe; đối với 03 con dao T.A sử dụng trong quá trình đánh nhau, T.A khai đã làm rơi mất khi xảy ra sự việc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm những đồ vật nêu trên nhưng không thấy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất 02 đoạn video thu từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn V Q, sinh năm 1982 ở thôn 4, xã T H có tên FILE_20200809_094248_20200715161434 và 8270268170839656522 vào một USB; trích xuất camera an ninh tại quán cà phê của anh Q 01 đoạn video có tên là: FILE_20200809_090903_202000715162258 vào một USB. Ngày 15/9/2020 Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định đoạn video có tên FILE_20200809_094248_20200715161434 và 8270268170839656522 để xác định: Các đoạn video lưu trong USB gửi giám định có sử dụng kỹ thuật cắt ghép chỉnh sửa gì không; Mô tả đặc điểm và hành động cụ thể của từng người đàn ông xuất hiện từ khoảng thời gian 03: 19: 07 đến 03: 19: 52 ngày 13/7/2020 trong video có tên FILE_20200809_094248_20200715161434; Trên tay những người này cầm vật gì, ném có trúng xe ô tô không, trúng vào vị trí nào của chiếc xe ô tô; Mô tả đặc điểm và hành động cụ thể của từng người đàn ông xuất hiện trong video 8270268170839656522 lưu trong chiếc USB gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 6353/C09-P6 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 (hai) tệp video trong USB gửi giám định; đã mô tả đặc điểm và hành động cụ thể của người đàn ông xuất hiện từ khoảng thời gian 03: 19: 07 đến 03: 19: 52 (theo thời gian hiển thị trên hình ảnh video) của video có tên FILE_20200809_094248_20200715161434 lưu trong chiếc USB gửi giám định; đã mô tả đặc điểm và hành động cụ thể của từng người đàn ông

xuất hiện trong video 8270268170839656522 lưu trong chiếc USB gửi giám định. (Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh gồm: 14 trang A4)

Ngày 08/10/2020 Cơ quan điều tra trung cầu Viện khoa học hình sự đoạn video thu tại quán cà phê nhà anh Q có tên FILE_20200809_090903_202000715162258 để xác định: Video lưu trong chiếc USB gửi giám định có sử dụng kỹ thuật cắt ghép, chỉnh sửa gì không; mô tả đặc điểm và hành động cụ thể của từng người đàn ông xuất hiện từ trong video lưu trong chiếc USB gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 7063/C09-P6 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định; đặc điểm và hành động của các đối tượng được thể hiện trong bản ảnh giám định. Chi tiết thể hiện trong bản ảnh giám định kèm theo; kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định gồm 07 trang giấy A4.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong các file video cho các đối tượng gồm: Nguyễn D L, Hoàng V L, Nguyễn T.A, Phạm V T và Nguyễn Đ T nhận diện hình ảnh và hành động của mình và những người liên quan qua video. Qua nhận diện T.A, L, L, T và Tùng đều nhận diện được hình ảnh và hành động cụ thể của bản thân mình qua các file video.

Ngày 20/8/2020, Nguyễn T.A có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với nhóm của S gồm: Nguyễn C S, Nguyễn V Q và V V T. Khi rút đơn T.A hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, cưỡng bức. Đến ngày 18/11/2020, T.A lại có đơn đề nghị khởi tố đối với nhóm của S vì cho rằng trước kia là do T.A và nhóm của S đã thỏa thuận cùng rút đơn nhằm mục đích cả hai bên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào khoản 3, Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự thì T.A đã rút đơn yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại. Do đó, không có cơ sở để xem xét xử lý hình sự về hành vi gây thương tích của S, Thương và Q. Ngày 11/12/2020, Công an huyện Khoái Châu đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn C S, V V T và Nguyễn V Q về hành vi xâm hại sức khỏe.

Tại Cơ quan điều tra các bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình. Các bị can L, L khai nhận: đã dùng gạch, đá và mũ bảo hiểm ném về phía xe của S, khi đó nhìn rõ xe của S vì có ánh sáng đèn đường.

Về trách nhiệm dân sự: Anh S đã có đơn đề nghị xin rút đơn và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.A, L, L, Tùng, T và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với thương tích và với chiếc xe ô tô bị hư hỏng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-KC ngày 07-01-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn T.A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Hoàng V L và Nguyễn D L đều về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

- Cả 03 bị cáo đều thành khẩn nhận tội và khai nhận diễn biến, hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên Q định truy tố đối với Nguyễn T.A, Hoàng V L và Nguyễn D L. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Nguyễn T.A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, các bị cáo Hoàng V L và Nguyễn D L đều phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (đối với bị cáo Anh); khoản 1 Điều 178, điểm h, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (đối với bị cáo L và L); căn cứ khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 (đối với cả 03 bị cáo: Anh, L và L); xử phạt Nguyễn T.A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Hoàng V L và Nguyễn D L mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao các bị cáo Nguyễn T.A, Hoàng V L và Nguyễn D L cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về dân sự, không đặt ra giải Q; Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 01 viên gạch, 01 mũ bảo hiểm và 01 con dao.

Bị cáo nói lời sau cùng: Cả ba bị cáo đều nhận thức được lỗi làm của mình, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp hiện thực khách quan với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Đơn trình báo, đơn đề nghị khởi tố vụ án và giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Nguyễn C S và Nguyễn T.A; đơn xin rút yêu cầu khởi tố của Nguyễn C S và Nguyễn T.A Báo cáo vụ việc của Công an xã T H, huyện Khoái Châu; bản tự khai và các lời khai của các bị cáo; phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan của vụ án, lời khai của người làm chứng và các dấu vết để lại tại hiện trường vụ án, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; các dấu vết trên cơ thể người bị hại thể hiện trong bản kết luận giám định pháp y thương tích và giấy chứng nhận thương tích, bệnh án ngoại khoa cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 21 giờ ngày 13/7/2020 tại thôn 4, xã T H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn T.A đã có hành vi dùng dao đuổi chém gây thương tích cho anh Nguyễn C S, sinh năm 1998 ở thôn N N T, xã P H với tỷ lệ thương tích là 11%; Nguyễn D L và Hoàng V L có hành vi dùng gạch, đá và mũ bảo hiểm ném xe ô tô BKS 30E-96678 của anh S, làm xe bị vỡ tấm kính chắn gió phía sau, tổng giá trị thiệt hại tài sản là 3.466.000đ (*Ba triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Với hành vi nêu trên của Nguyễn T.A đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với hành vi nêu trên của Hoàng V L và Nguyễn D L đã phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn T.A, Hoàng V L và Nguyễn D L theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 10/CT-VKSKC, ngày 07-01-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Cả ba bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Về nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của từng bị cáo:

- Về nhân thân: Cả 03 bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội.
- Về vai trò: Trong hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, có đồng phạm giải đơn, các bị cáo L và L không có sự bàn bạc trước và cùng thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản nên L, L có vai trò ngang nhau trong vụ án.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 03 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có một phần lỗi; người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho cả 03 bị cáo; cả ba bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương. Do đó, cần cho cả ba bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo L và L đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên cần cho bị cáo L, L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ông nội bị cáo Anh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như đã phân tích, thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội, chỉ cần áp dụng khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4]. Về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau: 01 viên gạch, 01 mũ bảo hiểm và 01 con dao là các công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải Q.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn T.A, Hoàng V L và Nguyễn D L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (đối với bị cáo Nguyễn T.A);

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm h, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với Hoàng V L và Nguyễn D L);

Căn cứ khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 (đối với Nguyễn T.A, Hoàng V L và Nguyễn D L);

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn T.A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, các bị cáo Hoàng V L và Nguyễn D L đều phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”;

Xử phạt Nguyễn T.A 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/3/2021);

Xử phạt Hoàng V L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/3/2021);

Xử phạt Nguyễn D L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/3/2021);

Giao bị cáo Nguyễn T.A và Nguyễn D L cho UBND xã C T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Hoàng V L cho UBND xã V H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Nguyễn T.A, Hoàng V L và Nguyễn D L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về dân sự: Không đặt ra giải Q.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 viên gạch, 01 mũ bảo hiểm và 01 con dao.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Q định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSKC ngày 07-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn T.A, Hoàng V L và Nguyễn D L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 05-3-2021). Bị hại *(vắng mặt)* có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *(vắng mặt)* có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:
THẨM**

- Tòa án, VKS nhân dân tỉnh Hưng Yên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND các xã: C T, V H, P H;
- Lưu: Hồ sơ; Văn phòng Tòa án.

Phạm Văn H